

**CÔNG TY TNHH DH MEDIA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DH MEDIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DH MEDIA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DH MEDIA CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107167788

**3. Ngày thành lập:** 07/12/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 43, phố Cầu Mới, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936599386

Fax:

Email: [info@dhmedia.com.vn](mailto:info@dhmedia.com.vn)

Website: [www.dhmedia.com.vn](http://www.dhmedia.com.vn)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1104        |
| 2.  | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1811        |
| 3.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Bán buôn cao su, bột giấy,<br>- Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh<br>- Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt,<br>- Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép<br>- Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại<br>- Bán buôn hóa chất (trừ loại Nhà nước cấm) | 4669        |
| 4.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4722        |
| 5.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                               | 4741        |
| 6.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                              | 4759        |
| 7.  | Hoạt động viễn thông khác<br>Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập Internet                                                                                                                                                                                                                                      | 6190        |
| 8.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 6201        |
| 9.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                  | 6202(Chính) |
| 10. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>(không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                        | 6209        |
| 11. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                   | 6311        |

|     |                                                                                                                                                                                                           |                                                                     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 12. | Cổng thông tin<br>Chi tiết: Hoạt động điều hành các website (trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                       | 6312                                                                |
| 13. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại, dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm) | 6329                                                                |
| 14. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                   | 3320                                                                |
| 15. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                     | 4321                                                                |
| 16. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                           | 4322                                                                |
| 17. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý                                                                                                                                                             | 4610                                                                |
| 18. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                        | 4632                                                                |
| 19. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(trừ kinh doanh dược phẩm)                                                                                                                                          | 4649                                                                |
| 20. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                       | 4651                                                                |
| 21. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                        | 4652                                                                |
| 22. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                           | 4659                                                                |
| 23. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(không bao gồm sàn giao dịch điện tử và kinh doanh đa cấp)                                                                                     | 4791                                                                |
| 24. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                       | 8299                                                                |
| 25. | Giáo dục nghề nghiệp<br>Chi tiết: Dạy nghề (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)                                                                                           | 8532                                                                |
| 26. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                 | 9511                                                                |
| 27. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                 | 7310                                                                |
| 28. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch<br>- Tư vấn về công nghệ, môi trường và khí tượng thủy văn                                    | 7490                                                                |
| 29. | (đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                 | <i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i> |

**6. Vốn điều lệ:** 200.000.000 VND

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: PHẠM VĂN DƯƠNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 05/07/1983 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 017389913

Ngày cấp: 28/03/2013 Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Vĩ, Xã Cao Viên, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Vĩ, Xã Cao Viên, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

Họ và tên: PHẠM VĂN DƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Ngày sinh: 05/07/1983 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 017389913

Ngày cấp: 28/03/2013 Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

*Thôn Vĩ, Xã Cao Viên, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại:

*Thôn Vĩ, Xã Cao Viên, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội**